

Bản án số: 56 /2025/HS-ST
Ngày 11 - 6 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SƠN LA.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hoà;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Minh Ngọc và ông Nguyễn Văn Tuấn;

- Thư ký phiên toà: Ông Quàng Công Thành, Thư ký Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên toà: Ông Lò Văn Khuyên, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Giàng A L, sinh 01/01/1974; tại: huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản Giàng Phông, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: chưa qua đào tạo; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Đảng phái: không; con ông Giàng A Th, đã chết và bà Lý Thị Ch, sinh 1948; vợ Sùng Thị B, sinh 1975 và 05 con, con lớn nhất sinh 1998, con nhỏ nhất sinh 2013; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2024 đến nay; có mặt tại phiên toà.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đỗ Văn Thuận, là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, làm chứng: Giàng A C, sinh 1982, nơi cư trú: Bản Háng Cơ Bua, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

- Người phiên dịch: bà Vàng Thị Dàng, nơi cư trú: Tiểu khu 2, thị trấn I, huyện M, tỉnh Sơn La; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 10 phút, ngày 31/12/2024, Tổ công tác Công an xã N làm nhiệm vụ tại bản Giàng Phổng, xã N, huyện M, tiến hành kiểm tra nhà ở của Giàng A L phát hiện Giàng A C đang sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực bếp nhà L; C đã giao nộp 01 bát lửa, 01 mảnh giấy bạc, 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa cục bột màu trắng và màu hồng và khai nhận đó là ma túy vừa mua được của Giàng A L. Đấu tranh tại chỗ Giàng A L lấy từ trong hòm bằng kim loại dưới gầm giường trong phòng ngủ của L ra giao nộp số tiền 50.000VNĐ, 01 túi nilon màu xanh bên trong có 71 viên nén màu hồng hình tròn và 04 gói nilon màu trắng đều chứa chất bột màu trắng và cục bột màu trắng, L khai nhận đó là ma túy; Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, dẫn giải về Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện M để điều tra theo thẩm quyền; thực hiện khám xét khẩn cấp nhà ở của L nhưng không thu giữ gì thêm.

Giàng A L khai nhận: khoảng 18 giờ 30 phút ngày 30/12/2024, L đi bộ tại bản Giàng Phổng, xã N, huyện M, thì gặp người đàn ông không biết tên, địa chỉ, hỏi và mua được 01 túi nilon màu xanh bên trong là 72 viên hồng phiến và 04 gói nilon chứa Heroine với số tiền 3.000.000VNĐ về cất giấu trong hòm bằng kim loại dưới gầm giường để sử dụng và bán kiếm lời; khoảng 12 giờ 30 phút ngày 31/12/2024 Giàng A C đến hỏi “Có ma túy bán không?”, L nói “Có bao nhiêu tiền”, C nói “Có năm mươi nghìn”, L đồng ý và đi vào trong phòng ngủ lấy nửa viên hồng và một ít Heroine cho vào mảnh nilon ra đưa cho C, C đi vào trong phòng ngủ mở hòm tôn cất 50.000VNĐ rồi đi ra thì bị bắt giữ; L không biết việc C đã sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà L, phù hợp với lời khai của Giàng A C: sau khi hỏi mua và nhận gói ma túy, C thấy L đi vào phòng ngủ, liền đi đến ngồi gần bếp lấy bát lửa và mảnh giấy bạc mang theo từ trước ra sử dụng ma túy, đang sử dụng thì bị phát hiện, việc sử dụng ma túy tại nhà L là do C tự ý thực hiện, C không hỏi L.

Ngày 02/6/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện M, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong cân tịnh tách bì, xác định khối lượng và lấy mẫu giám định tang vật thu giữ khi bắt quả tang Giàng A L, Giàng A C như sau:

Cục bột màu hồng và màu trắng trong gói nilon màu hồng thu giữ với Giàng A C có khối lượng là 0,01 gam, lấy hết làm mẫu giám định ký hiệu C1;

71 viên nén màu hồng trong gói nilon màu xanh có khối lượng là 7,3 gam, lấy 0,52 gam làm mẫu giám định ký hiệu là L1, còn lại: 6,78 gam cho vào 01 túi nilon màu trắng ký hiệu L1A

Bột và cục bột màu trắng trong gói nilon màu trắng thứ nhất có khối lượng là 0,18 gam, lấy hết làm mẫu giám định ký hiệu L2;

Bột và cục bột màu trắng trong gói nilon màu trắng thứ hai có khối lượng là 0,93 gam, lấy 0,22 gam làm mẫu giám định ký hiệu L3, còn lại 0,71 gam ký hiệu L3A;

Bột và cục bột màu trắng trong gói nilon màu trắng thứ ba có khối lượng là 1,16 gam, lấy 0,29 gam làm mẫu giám định ký hiệu L4, còn lại 0,87 gam ký hiệu L4A;

Bột và cục bột màu trắng trong gói nilon màu trắng thứ tư có khối lượng là 2,17 gam, lấy 0,15 gam làm mẫu giám định ký hiệu L5, còn lại 2,02 gam ký hiệu L5A. Khối lượng còn lại sau khi lấy mẫu và 01 túi nilon màu xanh, 04 mảnh nilon màu trắng niêm phong lưu kho vật chứng theo quy định. Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện thực hiện trưng cầu giám định số tiền 50.000VNĐ thu giữ của Giàng A L.

Ngày 06/01/2025 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có Kết luận giám định số 193/KL-KTHS, kết luận: “Mẫu ký hiệu L2, L3, L4, L5 gửi giám định là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là L2= 0,18 gam, L3= 0,22 gam, L4= 0,29 gam, L5= 0,15 gam. Mẫu ký hiệu C1 là ma túy; loại Methamphetamine và Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,01 gam. Mẫu ký hiệu L1 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,52 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 4,44 gam, loại Heroine; 0,01 gam, loại Methamphetamine và Heroine; 7,34gam, loại Methamphetamine”. Theo quy định tại Điều 4 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, thì hai chất ma túy Heroine và Methamphetamine thu giữ của Giàng A L được quy định trong cùng một điểm nên khối lượng chất ma túy cộng lại là 11,75 gam.

Ngày 09/01/2025 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có kết luận giám định số 219/KL-KTHS, Kết luận: Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật.

Thực hiện điều tra, xác minh đối với người bán trái phép chất ma túy cho Lự nhưng không thu thập được tài liệu nào khác ngoài lời khai của Lự; Giàng A L và Giàng A C đều khai thống nhất nội dung L không biết việc C sử dụng trái phép chất ma túy, không có ai cung cấp, cho thuê, mượn dụng cụ (giấy bạc, bật lửa), địa điểm để sử dụng trái phép chất ma túy. Giàng A C chưa có tiền án, tiền sự, khối lượng ma túy không đủ cấu thành; Cơ quan chức năng đã áp dụng biện pháp xử phạt vi phạm hành chính.

Tại Bản cáo trạng số 35/CT-VKS-ML ngày 22/15/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Giàng A L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M luận tội và tranh luận: đề nghị tuyên bố bị cáo Giàng A L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng A L từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù; không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 6,78 gam Methamphetamine ký hiệu L1A; 0,71 gam Heroine ký hiệu L3A; 0,87 gam Heroine ký hiệu L4A; 2,02 gam Heroine ký hiệu L5A; 01 túi nilon; 01 mảnh nilon màu hồng; 04 mảnh nilon màu trắng; 01 bật lửa và 01 mảnh giấy bạc; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 50.000VNĐ. Áp dụng khoản

2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo L tranh luận: đồng ý với nội dung cáo trạng và lời khai bị cáo đã trình bày; bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, hiểu biết về đời sống xã hội và pháp luật hạn chế, không biết chữ; nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; cho bị cáo hưởng hình phạt từ 09 đến 09 năm 06 tháng tù, không phạt bổ sung với bị cáo; các nội dung khác nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo đối đáp tranh luận đều giữ nguyên ý kiến tranh luận; Bị cáo không bổ sung bào chữa, tranh luận; bị cáo xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Dương sự Giàng A C vắng mặt, Hội đồng xét xử thấy lời khai có trong hồ sơ đã rõ nên quyết định xét xử vắng mặt; căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ của vụ án, được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa, xác định: Khoảng 12 giờ 10 phút, ngày 31/12/2024, tại bản Giàng Phông, xã N, huyện M, Tổ công tác Công an xã N làm nhiệm vụ kiểm tra nhà ở của Giàng A L phát hiện Giàng A C đang sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực bếp; C đã giao nộp 01 bát lửa, 01 mảnh giấy bạc, 01 gói nilon màu hồng và khai nhận là ma túy mua của Giàng A L. Đâu tranh tại chỗ Giàng A L lấy từ trong hòm bằng kim loại dưới gầm giường trong phòng ngủ của L ra giao nộp số tiền 50.000VNĐ, 01 túi nilon màu xanh bên trong có 71 viên nén màu hồng hình tròn và 04 gói nilon màu trắng đều chứa chất bột màu trắng và cục bột màu trắng, L khai nhận đó là ma túy cất giấu với mục đích sử dụng và bán lại kiếm lời; Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại kết luận

giám định số: 193/KL-KTHS, ngày 06/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “Mẫu ký hiệu L2, L3, L4, L5 gửi giám định là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là L2= 0,18 gam, L3= 0,22 gam, L4= 0,29 gam, L5= 0,15 gam. Mẫu ký hiệu C1 là ma túy; loại Methamphetamine và Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,01 gam. Mẫu ký hiệu L1 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,52 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 4,44 gam, loại Heroine; 0,01 gam, loại Methamphetamine và Heroine; 7,34gam, loại Methamphetamine”. Cộng khối lượng hai chất ma túy là 11,75 gam. Như vậy, Giàng A L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi cất giữ trái phép chất ma túy để sử dụng và bán kiếm lời là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy có đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Giàng A L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo cất giữ 02 chất ma túy (Methamphetamine và Heroine) có tổng khối lượng là 11,75 gam, tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự “i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam” là đã phạm tình tiết định khung theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; tội phạm và hình phạt được quy định như sau: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. 2. Người nào phạm tội thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này”.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi: Bị cáo bị cáo đã được tuyên truyền, vận động, cảm sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy nhưng ý thức coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước, nhằm mục đích tư lợi cá nhân, kiếm lời dễ dàng bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; với lỗi cố ý trực tiếp bị cáo không chỉ cất giấu, cất giữ trái phép 02 chất ma túy để sử dụng mà còn bán cho người khác; tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành hành vi phạm tội rất nghiêm trọng không những làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, sự phát triển về thể chất của con người, suy giảm khả năng lao động mà còn ảnh hưởng xấu về trật tự an toàn xã hội, trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân gây ra những loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết bị cáo phạm tội và đề nghị phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo thành khẩn khai báo (khai đầy đủ, đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội), ăn năn hối cải (chấp hành tốt nội quy, quy định nhà tạm giữ, tạm giam,

mong muốn sửa chữa, cải tạo mình thành người tốt). Do đó, xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, xa, nhận thức pháp luật hạn chế, cần xem xét giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy (phiếu xét nghiệm dương tính (+) với ma túy), chính quyền địa phương xác định bị cáo chưa chấp hành tốt quy định của địa phương.

[7] Về hình phạt: Từ những phân tích và nhận định trên, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa, giáo dục cho hành vi tương tự.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, biên bản xác minh tài sản, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định: không có tài sản giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp ngăn chặn: áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án; bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 31/12/2024 được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[9] Đối với Giàng A C là người chưa có tiền án, tiền sự, khối lượng ma túy không đủ cấu thành nên Cơ quan chức năng đã áp dụng biện xử phạt hành chính. Đối với người đàn bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không thu thập được tài liệu khác ngoài lời khai của bị cáo nên không có cơ sở chứng minh, xử lý theo vụ án.

[10] Vật chứng của vụ án: Cơ quan chức năng đã lấy mẫu giám định 0,85 gam Heroine và 0,52 gam Methamphetamine, không hoàn lại mẫu giám định nên không có cơ sở xử lý.

Hiện đang lưu kho vật chứng: 6,78 gam Methamphetamine ký hiệu L1A; 0,71 gam Heroine ký hiệu L3A; 0,87 gam Heroine ký hiệu L4A; 2,02 gam Heroine ký hiệu L5A là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 túi nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu hồng, 04 mảnh nilon màu trắng, 01 bật lửa và 01 mảnh giấy bạc là vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với việc thu lợi: 50.000VNĐ là do bán trái phép ma túy mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định bị cáo là người dân tộc thiểu số nhưng không sống ở vùng đặc biệt khó khăn, không có căn cứ miễn, giảm nộp tiền án phí. Do đó, buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Giàng A L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo Giàng A L 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (31/12/2024); không phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 6,78 gam Methamphetamine ký hiệu L1A; 0,71 gam Heroine ký hiệu L3A; 0,87 gam Heroine ký hiệu L4A; 2,02 gam Heroine ký hiệu L5A; 01 túi nilon màu xanh, 04 mảnh nilon màu trắng của Giàng A L; 01 mảnh nilon màu hồng, 01 bát lửa và 01 mảnh giấy bạc của Giàng A C (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M).

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 50.000VNĐ của Giàng A L (Chi tiết theo biên bản niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 21/4/2025).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Giàng A L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/6/2025); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện M;
- Công an tỉnh Sơn La (Phòng Hồ sơ, CSĐT, THAHS, Nơi giam);
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hoà

